

Số: 24/2022/QĐCNTTLH

Vinh, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Như N và ông Nguyễn Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của Trần Thị Như N và ông Nguyễn Văn T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 12 năm 2021 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Trần Thị Như N, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: số 09 ngõ C, đường N, khối 10, phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Nơi ĐKNKTT: số 09 ngõ C, đường N, khối 10, phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: xóm X, xã N, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Như N và ông Nguyễn Văn T.

- **Về con chung:** Bà Trần Thị Như N và ông Nguyễn Văn T thống nhất có một con chung tên là Nguyễn Quỳnh T – sinh ngày 16/10/2018. Ly hôn, bà N và ông T thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Thị Như N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà N 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền đi lại, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bà Trần Thị Như N có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu ông Nguyễn Văn T không chịu thi hành thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND xã Đ, tx Thái Hòa, tỉnh Nghệ

An. (ĐKKH số 82 ngày 06/11/2015);

- Lưu hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa